

Số: 1061 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực Người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 903/TTr-LĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính



mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh;
- LĐVP, TT.PVHCC, CVNC;
- Lưu: VT, hvathien.



Nguyễn Thanh Nhàn



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC  
NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI/  
UBND CẤP HUYỆN/ UBND CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 1051 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</li> </ul>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</li> <li>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
3	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
4	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn	84 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sốt mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an				- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
5	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
6	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
7	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
8	Hưởng lại chế độ ưu đãi	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
9	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
10	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
11	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
12	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
13	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
14	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn	Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.000978	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng
2	1.004967	<p><b>Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong trường hợp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù.</li> <li>- Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú.</li> <li>- Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ.</li> <li>- Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra</li> </ul>	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
3	1.002354	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
4	1.002377	Giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
5	1.002382	Giám định vết thương còn sót	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
6	1.002393	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
7	1.002449	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
8	1.002487	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
9	1.002720	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
10	1.003025	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
3	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.001375	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng
2	2.001378	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
3	1.003042	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
4	1.003159	Hỗ trợ, di chuyển hải cốt liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

#### I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; -Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
2	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; -Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
3	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy hồ sơ	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		UBND cấp xã		năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy hồ sơ	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
5	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	<p>-Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương : 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>-Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> <p>-Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, không do</p>	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			
6	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
7	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
8	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn theo quy định	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
9	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý.	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	dục quốc dân	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.			131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
10	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
11	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
12	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	bị nhiễm chất độc hóa học	nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	UBND cấp xã		năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
13	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
14	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, dày	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
16	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp và Trả kết quả UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	2.001382	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
2	1.003337	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
3	1.002252	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
4	1.002271	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
5	1.002305	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ



STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
6	1.002363	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
7	1.002410	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
8	1.003351	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
9	1.002429	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
10	1.002440	Giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
11	1.003423	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
12	1.006779	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
13	1.002519	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
14	1.002741	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
15	1.002754	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ
16	1.003057	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ